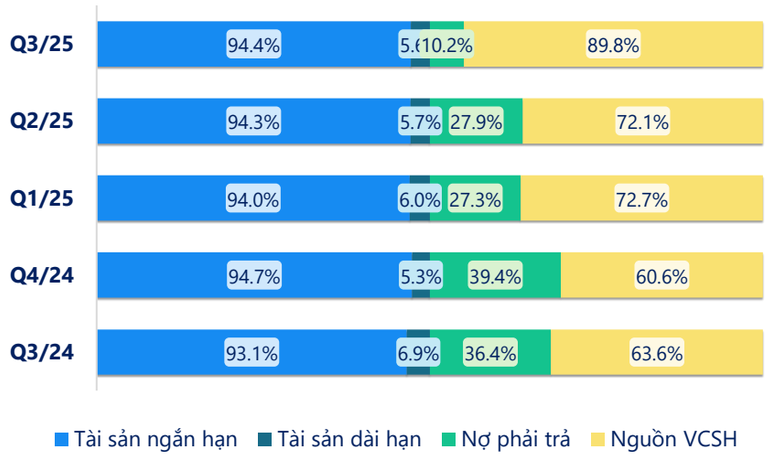
FireAnt

CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	7,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,400
SL cổ phiếu LH	5,199,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	130
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	39
P/E	2.5
EPS	3,016

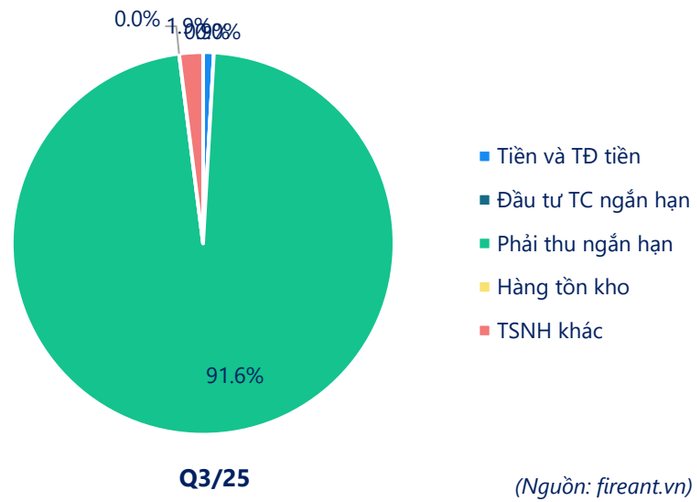
	YTD	1T	3T	6T
KKC	25.0%	-10.7%	31.6%	11.9%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%

Cơ cấu Tổng tài sản



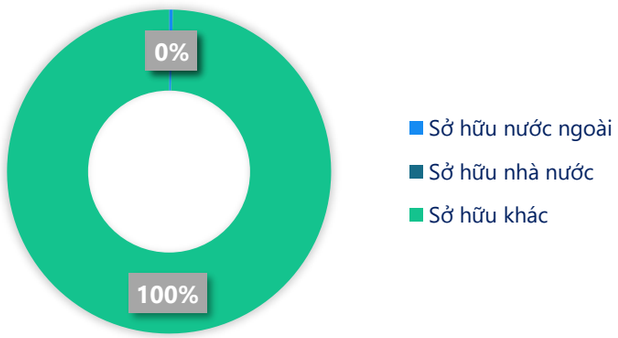
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



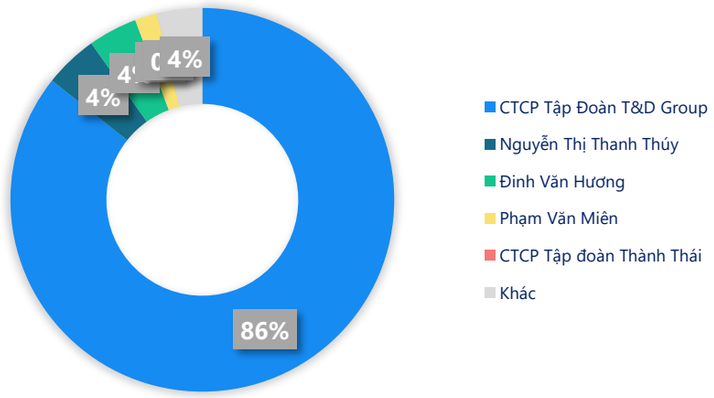
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



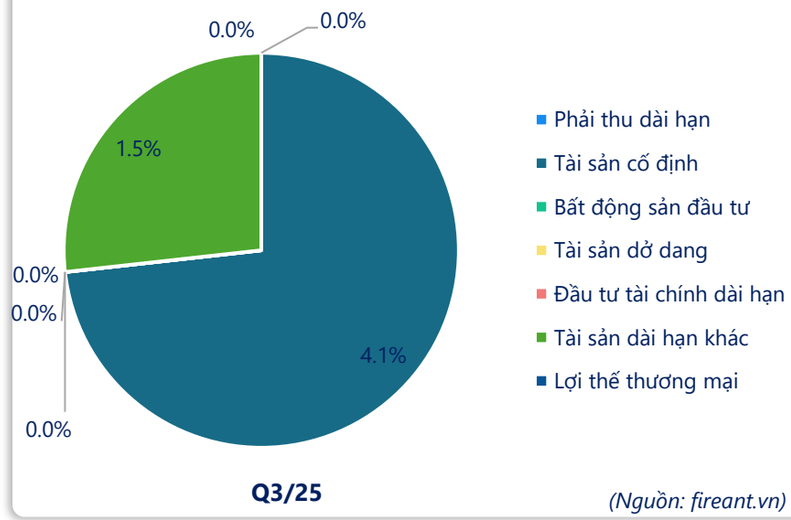
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

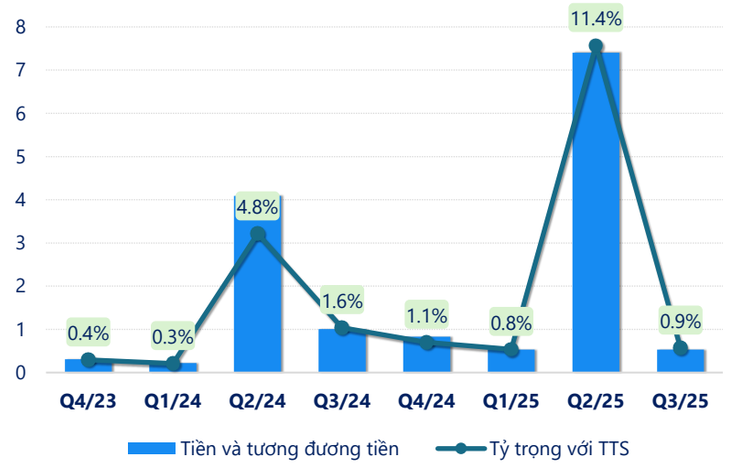


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

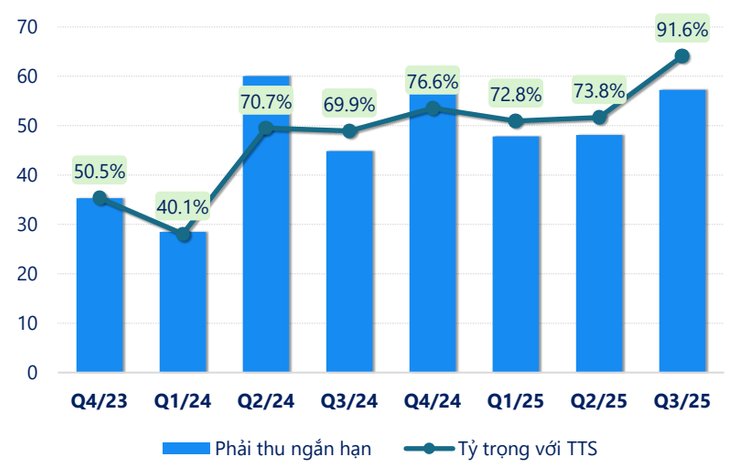
CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

Tiền và tương đương tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



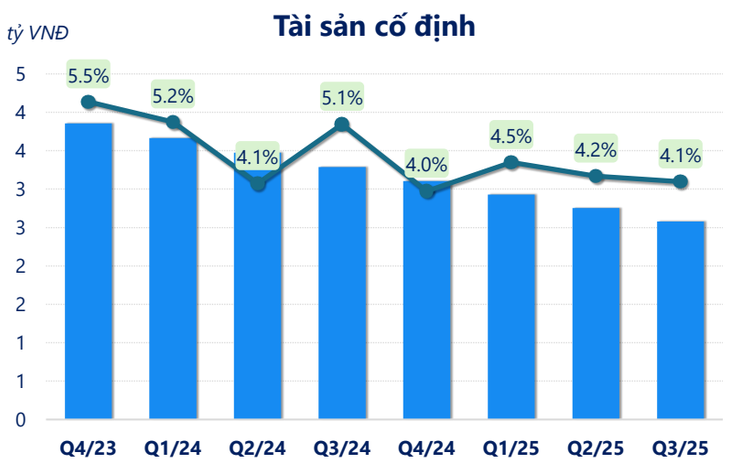
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



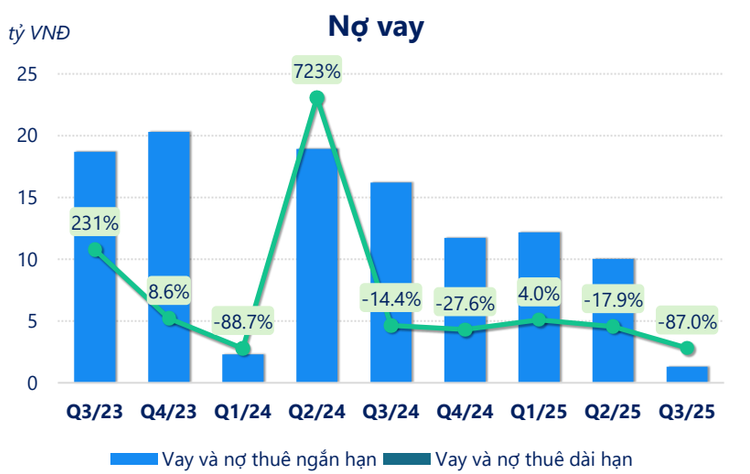
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



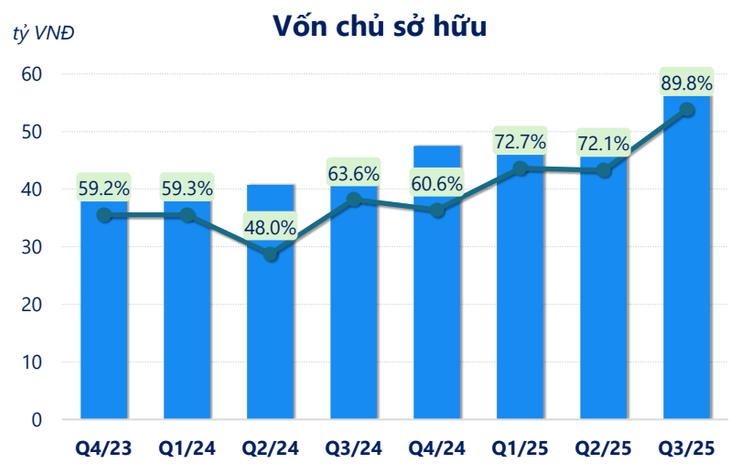
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

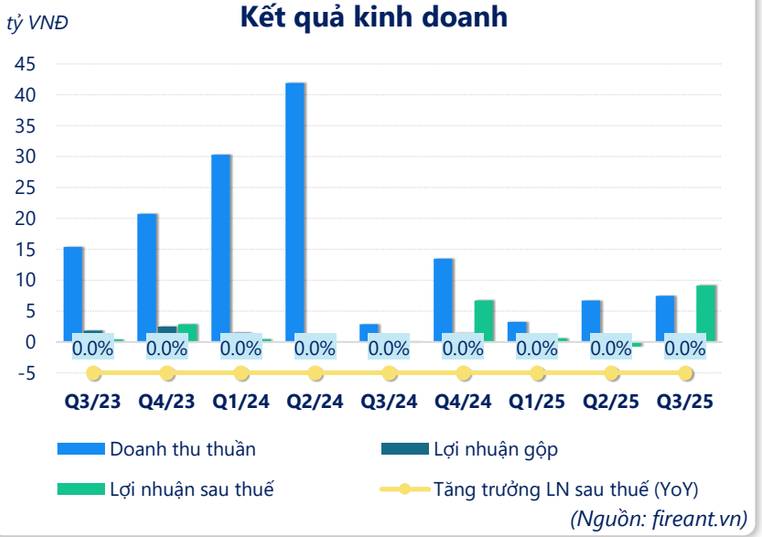
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

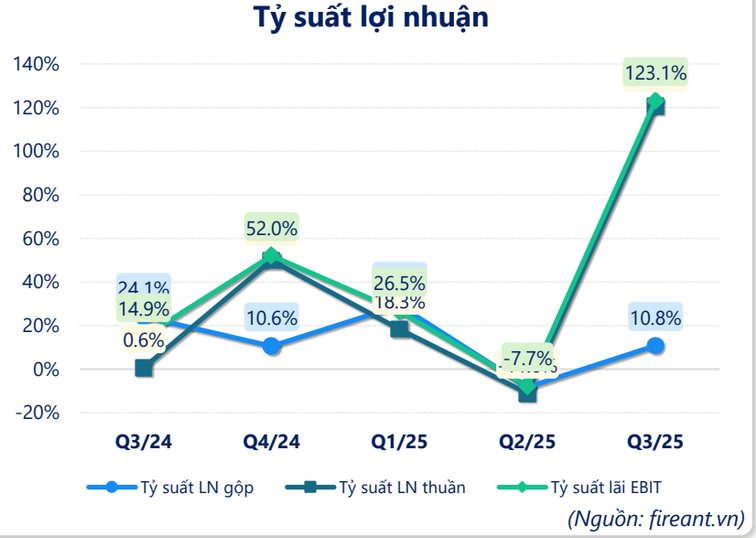
CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

Kết quả kinh doanh



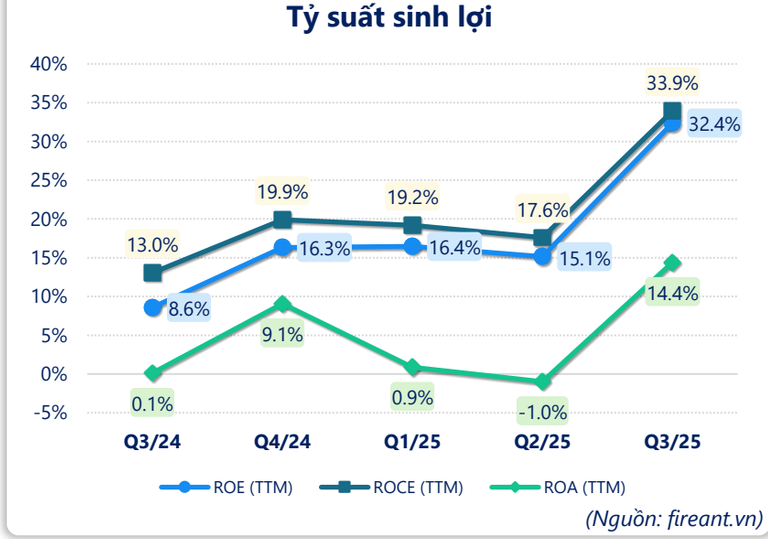
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



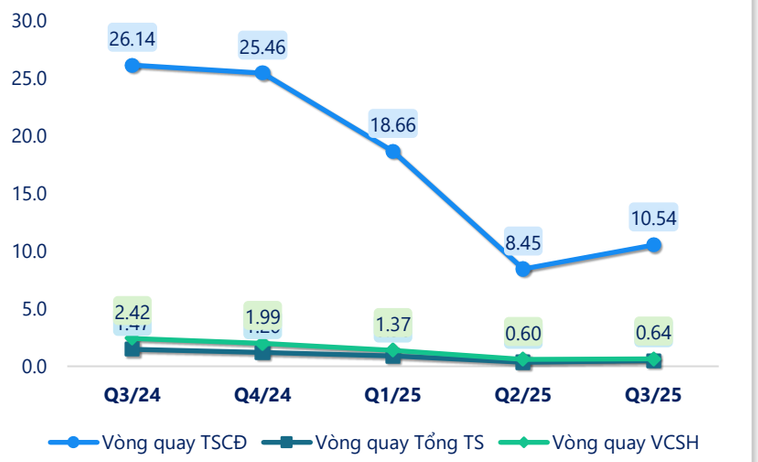
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



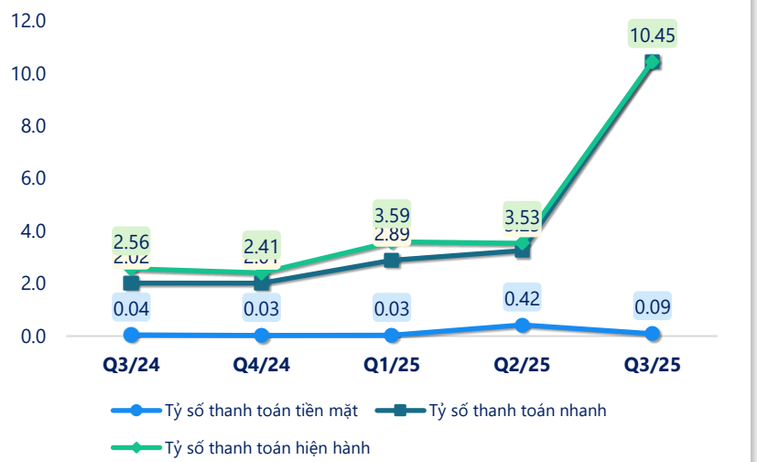
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



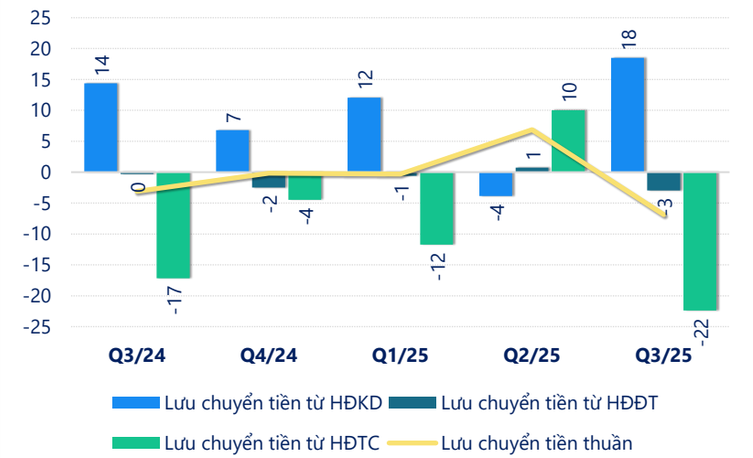
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**62.5**	**78.3**	**-20.2%**
Tài sản ngắn hạn	59.0	74.2	-20.5%
Tiền và tương đương tiền	0.53	0.82	-35.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	57.3	60.0	-4.5%
Hàng tồn kho	0	12.1	-100%
Tài sản ngắn hạn khác	1.18	1.31	-9.6%
Tài sản dài hạn	**3.52**	**4.15**	**-15.1%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	2.58	3.11	-17.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0.94**	**1.04**	**-9.8%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	6.39	31.2	-79.5%
Nợ ngắn hạn	**5.64**	**30.4**	**-81.5%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1.30	11.7	-88.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	3.13	16.9	-81.4%
Nợ dài hạn	0.75	0.75	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**56.1**	**47.1**	**19.0%**
Vốn chủ sở hữu	**56.1**	**47.1**	**19.0%**
Vốn điều lệ	52.0	52.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	2.88	13.5	3.24	6.70	7.47
Giá vốn hàng bán	2.19	12.1	2.30	7.26	6.67
Lợi nhuận gộp	0.70	1.43	0.95	-0.55	0.80
Doanh thu HĐTC	0.86	6.60	0.72	0.97	9.25
Chi phí TC	0.37	0.40	0.27	0.22	0.26
Chi phí lãi vay	0.37	0.30	0.27	0.22	0.09
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.51	0.19	0.13	0.13	0.14
Chi phí QLDN	0.66	0.72	0.68	0.80	0.66
LN thuần từ HĐKD	0.02	6.72	0.59	-0.74	9.00
Lợi nhuận khác	0.05	0.00	0	0.00	0.11
LN trước thuế	0.06	6.72	0.59	-0.74	9.11
Lợi nhuận sau thuế	0.06	6.72	0.59	-0.74	9.11
LNST của CĐ cty mẹ	0.06	6.72	0.59	-0.74	9.11

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	14.4	6.78	12.0	-3.86	18.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.30	-2.48	-0.61	0.72	-2.96
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-17.2	-4.48	-11.7	10.0	-22.4
Tiền đầu kỳ	4.09	1.00	0.82	0.53	7.40
Lưu chuyển tiền thuần	**-3.08**	**-0.18**	**-0.29**	**6.87**	**-6.87**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.00	0.83	0.53	7.40	0.53

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic